

Được UNESCO công nhận năm: 1999

Di sản Văn hoá; Tiêu chí số: 2, 3

Có thể chia việc nghiên cứu của các nhà khoa học Pháp về Mỹ Sơn thành hai giai đoạn khác nhau:



Năm 1898 - 1899, Louis de Fino và Launet de Lajonquere nghiên cứu các văn bia.

Năm 1901 - 1902, Henri Parmentier nghiên cứu về nghệ thuật và năm 1904 ông cùng Olpeaus tiếp tục khai quật khảo cổ học tại đây.

Đến năm 1904, những tài liệu của bọn nhọt về Mỹ Sơn đã được L.Finot và H.Parmentier công bố. Tiếp công trình nghiên cứu của H. Parmentier, chúng ta biết cách đây hơn 100 năm, Mỹ Sơn đã có 68 công trình kiến trúc và ông đã chia chúng thành các nhóm A, A' đến N.

Nhà nghiên cứu nghệ thuật F.S. Tern chia di tích Chăm Việt Nam ra làm 7 phong cách nghệ thuật theo quá trình tiến triển của nó. Mỹ Sơn có đầy đủ đại diện các phong cách, trong đó có đến

hai phong cách xuất phát từ Mỹ Sơn. Đặc biệt phong cách Mỹ Sơn A.1 với xuất phát là đền A1 thì công đức ghi là kiến trúc của di tích Chăm.

Văn bia tại Mỹ Sơn cho thấy lịch sử của Mỹ Sơn được bắt đầu bằng những ngôi đền gắn vào thế kỷ IV. Sau đó nó bị cháy đi những chúng ta không biết được lý do. Đến thế kỷ VII, một ông vua khác dâng cúng và xây một ngôi đền gạch. Từ đó về sau, các vị vua triều Chăm pa liên tục dâng cúng những ngôi đền, những kiến trúc tại Mỹ Sơn kéo dài từ những đền tháp đầu tiên vào thế kỷ VII đến những đền tháp cuối cùng vào thế kỷ XIII. Trong vòng 7 thế kỷ như vậy, đền tháp tại Mỹ Sơn được xây mới và tu bổ liên tục nên những phong cách nghệ thuật và kiến trúc của nó cũng thay đổi chuyển hoá qua quá trình phát triển của nghệ thuật và kiến trúc Chăm pa. Chúng ta cũng còn thấy được rằng các vị vua Chăm pa xa ngoài việc xây dựng các ngôi đền mới, họ còn có nhiệm vụ sửa lại các ngôi đền cũ và họ chú trọng sửa chữa những ngôi đền không tu sửa một trong. Nếu chúng ta căn cứ vào cách trang trí một ngôi đền ngoài mà xác định niên đại của đền tháp thì có thể sẽ không đúng vì rất có thể khi trùng tu, người đời sau sẽ áp dụng phong cách nghệ thuật của thời kỳ vào trên những ngôi đền.

Là một quốc gia chịu ảnh hưởng của nền văn minh Ấn Độ, Shiva là vị thần được tôn thờ tại những quốc gia Chăm pa. Đền thờ tại Mỹ Sơn được các



vị vua Chăm pa xây dựng đền thờ chính vị thần vua của mình. Số kết hợp giữa vị vua và thần được thể hiện qua người tượng Linga. Từ những buổi ban đầu sử khai, người nghệ sĩ Chăm học cách trang trí một nghệ thuật và thể hiện nó theo người Ấn Độ (Mỹ Sơn E1). Những ngày đầu tiên về sau, tính bền vững đã được thể hiện. Những theo thời gian, qua giao tiếp với các nền văn minh khác và sự tiếp nhận những ảnh hưởng của người nghệ sĩ Chăm pa; đền tháp tại Mỹ Sơn mang những đường nét kiến trúc theo các thời kỳ khác nhau thể hiện các luồng văn hoá mà họ nhận được. Là khu đền thờ chính của vị vua quốc gia trong suốt chín thế kỷ, nên các đền tháp của Mỹ Sơn cũng thay đổi tính thẳng thớm của các thời kỳ, những thay đổi trong lịch sử của các vị vua triều, những chuyển biến trong đời sống văn hoá. Tuy nhiên xây dựng những công trình có kích thước lớn và những kiến trúc của Mỹ Sơn đã chứng tỏ được những tinh hoa của người nghệ sĩ, sự kết hợp giữa kiến trúc và nghệ thuật trang trí người Chăm pa xa đã tạo cho các đền tháp một vẻ uy nghiêm và kỳ bí

Khi nói về di tích Chăm, chúng ta hay nói về các đền tháp bằng gạch. Nhưng ở Mỹ Sơn lại có một đền bằng đá và là đền duy nhất bằng đá của di tích Chăm. Văn bia tại Mỹ Sơn cho biết, đền này được trùng tu lần cuối cùng bằng đá vào năm 1234. Ngày nay đỉnh rặng ngôi đền này đã bị sụp đổ nhưng hình móng của nó cho thấy nó cao trên 30m và đây là ngôi đền cao nhất Mỹ Sơn. Các tài liệu thu thập được xung quanh khu đền này cho thấy nhiều khả năng đây và vị trí của ngôi đền đầu tiên vào thế kỷ IV.



Năm 1937, các nhà khoa học Pháp bắt đầu có những công cuộc trùng tu tại Mỹ Sơn. Năm 1937-1938, ngôi đền A1 và các ngôi đền xung quanh nó được trùng tu. Các năm sau, từ 1939 đến 1943, các tháp B5, B4, C2, C3, D1, D2 được trùng tu và gia cố lại. Năm 1939, nhóm nghiên cứu các di tích của nhóm A, B, C, D khởi sự phá hủy của dòng nước (đã phá sụp tháp A9), người Pháp đã cho xây một con đập và đào một dòng chảy xuyên núi để điều chỉnh dòng chảy. Nhưng năm 1946, sau một trận lũ lớn, con đập này đã bị vỡ, nước chảy trở lại theo dòng cũ như ngày hôm nay chúng ta thấy.

Mỹ Sơn có một giai đoạn yên ổn từ năm 1954 đến 1964. Khi đó, cuộc chiến tranh giữa phóng dân tộc của miền giải phóng và chính quyền miền Bắc. Nhưng từ năm 1965 đến 1972, khi khu vực Duy Xuyên và Quảng Nam trở thành một chiến trường. Đền tháp Mỹ Sơn cũng bị thiêu hủy cùng với xóm làng mà nó đã mang tên. Một ngày nọ, một trận bom năm 1969 đã làm biến dạng hình hài của khu di tích. Hiện tại các đền tháp đã bị sụp đổ hoặc hư hỏng nặng. Sau chiến tranh, để phục vụ cho công cuộc nghiên cứu, phục hồi di tích, chúng ta đã tiến hành rà phá bom mìn còn lại ở khu vực này. Mỹ Sơn sau chiến tranh là sân gạch ngang gạch đỏ, còn sự trợ giúp của nhiều người.

1980, trong ch̄̄ ng trình h̄̄ p tác văn hoá Vī t Nam- Ba Lan, tī u ban ph̄̄ c h̄̄ i di tích Chăm pa đ̄̄ c thành l̄̄ p do c̄̄ kī̄ n trúc s̄̄ KAZIMIERS KWIATKOWSKI (1944-1997) ph̄̄ trách. T̄̄ 1981 đ̄̄ n 1985, các đ̄̄ n tháp nhóm B, C, D đ̄̄ c đ̄̄ n đ̄̄ p và gia c̄̄ , hàng ngàn mét kh̄̄ i ḡ̄ ch v̄̄ , đ̄̄ t đá đ̄̄ c đ̄̄ a ra kh̄̄ i khu v̄̄ c và s̄̄ p x̄̄ p l̄̄ i. Nh̄̄ v̄̄ y mà khu v̄̄ c đ̄̄ n tháp này có đ̄̄ c dáng v̄̄ nh̄̄ ngày hôm nay. Sau đó, m̄̄ t ph̄̄ n nhóm A đ̄̄ c đ̄̄ n đ̄̄ p và gia c̄̄ . M̄̄ S̄̄ n hī̄ n nay v̄̄ n còn r̄̄ t nhī̄ u vī̄ c đ̄̄ làm nh̄̄ ng đ̄̄ c nh̄̄ hôm nay là công s̄̄ c c̄̄ a nh̄̄ ng con nḡ̄ i c̄̄ a nh̄̄ ng năm 1980 đ̄̄ y khó khăn. C̄̄ kī̄ n trúc s̄̄ nḡ̄ i Ba Lan mà m̄̄ i nḡ̄ i hay ḡ̄ i b̄̄ ng m̄̄ t tên thân m̄̄ t KAZIK đã đ̄̄ l̄̄ i m̄̄ t tình c̄̄ m sâu đ̄̄ m trong di tích và con nḡ̄ i t̄̄ i M̄̄ S̄̄ n. Ông m̄̄ t năm 1997 t̄̄ i Hū̄ .

Đ̄̄ tī̄ p t̄̄ c công vī̄ c b̄̄ o t̄̄ n di năm 1995, Ban qū̄ n lý Di tích M̄̄ S̄̄ n đã đ̄̄ c thành l̄̄ p. Đ̄̄ có c̄̄ s̄̄ th̄̄ c hī̄ n công tác b̄̄ o t̄̄ n và phát huy giá tr̄̄ c̄̄ a di tích, Ban đã ph̄̄ i h̄̄ p v̄̄ i Trung tâm thī̄ t k̄̄ và tu b̄̄ di tích Trung ̄̄ ng thī̄ t l̄̄ p các đ̄̄ án tu b̄̄ c̄̄ p thī̄ t t̄̄ ng c̄̄ m di tích trên c̄̄ s̄̄ quy hō̄ ch toàn vùng. N̄̄ i b̄̄ t nh̄̄ t trong nh̄̄ ng năm 1998-1999, Ban đã hoàn thành đ̄̄ c h̄̄ s̄̄ đ̄̄ trình UNESCO công nh̄̄ n M̄̄ S̄̄ n là Di s̄̄ n Th̄̄ gī̄ i. Tháng 12 năm 1999, M̄̄ S̄̄ n đã chính th̄̄ c là Di s̄̄ n Văn hoá Th̄̄ gī̄ i v̄̄ i hai tiêu chū̄ n: Là đ̄̄ n hình n̄̄ i b̄̄ t v̄̄ s̄̄ giao l̄̄ u văn hoá v̄̄ i s̄̄ h̄̄ i nh̄̄ p vào văn hoá b̄̄ n đ̄̄ a. Nh̄̄ ng ̄̄ nh h̄̄ ng văn hoá bên ngoài, đ̄̄ c bī̄ t là ngh̄̄ thū̄ t kī̄ n trúc ̄̄ n Đ̄̄ giáo t̄̄ tī̄ u l̄̄ c đ̄̄ a ̄̄ n Đ̄̄ . Ph̄̄ n ̄̄ nh sinh đ̄̄ ng tī̄ n trình phát trī̄ n c̄̄ a l̄̄ ch s̄̄ văn hoá Chăm pa trong l̄̄ ch s̄̄ văn hoá Đông Nam á.

Trong năm 1999, theo thō̄ thū̄ n c̄̄ a ba bên Vī t Nam - UNESCO - Italia, Ban qū̄ n lý Di tích M̄̄ S̄̄ n h̄̄ p tác v̄̄ i đoàn chuyên gia Italia nghiên c̄̄ u

